

Phụ lục
THUYẾT MINH PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN
NĂM 2022

*(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2021
của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei)*

I. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho các đơn vị dự toán khối huyện.

1. Tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể:

a. Tiêu chí:

- Căn cứ số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao.
- Ngoài dự toán chi thường xuyên được phân bổ theo số biên chế, các đơn vị được phân bổ kinh phí để đảm bảo chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo chế độ quy định và kinh phí để đảm bảo các nhiệm vụ đặc thù cụ thể của từng cơ quan, đơn vị.

- Hỗ trợ chi thường xuyên theo số hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ được cấp thẩm quyền giao.

b. Định mức phân bổ:

- Định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2022 theo tiêu chí biên chế là **25 triệu đồng/ biên chế/năm¹**.

- Hỗ trợ đảm bảo chi trả tiền lương, tiền công cho hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ trên cơ sở nhu cầu đơn vị lập.

c. Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế quy định tại điểm (b) nêu trên đã bao gồm:

- Các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy các cơ quan: Khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết; đoàn ra, đoàn vào theo nhiệm vụ, kế hoạch của cơ quan (*trừ đoàn ra, đoàn vào theo chủ trương, kế hoạch riêng của huyện được cấp thẩm quyền phê duyệt*); đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ công chức, vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; chi hỗ trợ hoạt động cho công tác Đảng², Đoàn thể trong cơ quan; vận hành trụ sở cơ quan; các khoản chi hành chính khác phục vụ hoạt động thường xuyên bộ máy các cơ quan.

- Các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hàng năm của các cơ quan, đơn vị: Chi nghiệp vụ chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực; chi tập huấn, tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật (*trừ chi tập huấn, tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật do huyện tổ chức*); chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; chi hoạt động kiểm tra, giám sát; chi chính lý, lưu trữ tài liệu thường

¹ Tăng 3 triệu đồng (hơn 13,6%) so định mức chi thường xuyên giai đoạn 2016-2021 (22 triệu đồng).

² Theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30 tháng năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, riêng phụ cấp trách nhiệm cấp ủy trong chi bộ cơ sở đã được đảm bảo trong quỹ lương.

xuyên hàng năm; công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo và kinh phí đảm bảo các hoạt động thường xuyên khác của bộ máy.

- Kinh phí bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa thường xuyên các công trình cơ sở hạ tầng, tài sản phục vụ công tác chuyên môn; sửa chữa nhỏ xe ô tô; kinh phí mua sắm, thay thế trang thiết bị văn phòng phục vụ hoạt động thường xuyên cho các chức danh, phòng làm việc của chức danh, cán bộ, công chức theo tiêu chuẩn, định mức quy định của cấp có thẩm quyền.

d. Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế quy định tại điểm (b) nêu trên chưa bao gồm:

- Các khoản chi đặc thù mang tính chất chung cho các cơ quan, đơn vị: Kinh phí đối ứng hoạt động các dự án; chi thuê trụ sở (*đối với đơn vị chưa được bố trí trụ sở làm việc*); chi mua ô tô; sửa chữa lớn trụ sở, xe ô tô; chi hoạt động của các Ban chỉ đạo, Ban điều phối, tổ công tác liên ngành; Kinh phí mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc theo Đề án, dự án, Kế hoạch riêng hoặc chủ trương được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí triển khai cài đặt, nâng cấp, gia hạn, cập nhật các phần mềm phục vụ công tác chuyên môn; Kinh phí thực hiện Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; Kinh phí triển khai một số nhiệm vụ chính trị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các Đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội theo chủ trương của cấp thẩm quyền; kinh phí phục vụ tăng cường công tác quản lý lĩnh vực tôn giáo và các chính sách hỗ trợ các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc tôn giáo hoạt động trên địa bàn huyện; kinh phí đoàn ra, đoàn vào theo chủ trương, kế hoạch của huyện được cấp thẩm quyền phê duyệt và các nhiệm vụ chi đặc thù khác được cấp thẩm quyền giao;

- Chi phụ cấp trách nhiệm Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ huyện³; hoạt động phí đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện⁴.

- Các khoản chi đặc thù mang tính chất riêng biệt của một số cơ quan, đơn vị, gồm: Hoạt động đặc thù thường xuyên của Thường trực Huyện ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận và các đoàn thể; kinh phí bố trí cho các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy để phục vụ công tác xã hội, chi đặc thù của cơ quan tham mưu tổng hợp, báo cáo⁵. Căn cứ nhiệm vụ được cấp thẩm quyền giao, nhu cầu kinh phí theo khối lượng công việc, dự toán kinh phí đơn vị lập, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, khả năng cân đối ngân sách để phân bổ cho phù hợp dự toán chi hoạt động đặc thù của các đơn vị.

- Các nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên khác được cơ quan có thẩm quyền cho chủ trương, quyết định.

e. Dự toán chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể các năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách (từ năm 2023 - 2025), được xác định theo biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và định mức phân bổ chi quản lý hành chính điều chỉnh tăng/giảm theo khả năng ngân sách địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định trong phương án phân bổ ngân sách địa phương hàng năm.

2. Phân bổ dự toán chi thường xuyên đối với các lĩnh vực sự nghiệp

2.1. Tiêu chí phân bổ chung

³ Bố trí tập trung cho Văn phòng Huyện ủy để chi trả.

⁴ Bố trí tập trung cho Văn phòng HĐND và UBND huyện để chi trả

⁵ Phòng Tài chính - Kế hoạch.

a. Thực hiện phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 cho các lĩnh vực sự nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, định hướng đổi mới khu vực sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; các quy định về cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật về việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công, trong đó:

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước không hỗ trợ chi thường xuyên. Đơn vị thực hiện báo cáo đầy đủ nguồn thu, nhiệm vụ chi năm hiện hành và dự kiến năm kế hoạch; gửi cơ quan quản lý cấp trên tổng hợp, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã cân đối, sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi để thực hiện nhiệm vụ, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công chưa tính đủ chi phí. Ngân sách nhà nước bố trí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ nhà nước giao trong trường hợp chưa có định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá để đặt hàng; hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã cân đối, sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi (sau khi trừ chi phí) để thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao. Đồng thời, yêu cầu dành nguồn thu phí, thu sự nghiệp được để lại theo chế độ của đơn vị để thực hiện cải cách tiền lương theo qui định, ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ kinh phí thực hiện cải cách tiền lương tối đa theo tỷ lệ ngân sách hỗ trợ chi thường xuyên.

- Đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước phân bổ dự toán chi thường xuyên trên cơ sở nhiệm vụ được Nhà nước giao, số lượng người làm việc, định lượng và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo quy định. Khi Nhà nước điều chỉnh chính sách tiền lương, đơn vị thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên nguồn ngân sách tăng thêm hằng năm theo quy định của cấp thẩm quyền và sắp xếp từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước được giao để thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Ngân sách nhà nước chỉ cấp bổ sung sau khi đơn vị sử dụng hết nguồn trích lập cải cách tiền lương theo quy định.

b. Ngân sách nhà nước giảm cấp chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập đối với các khoản chi đã được kết cấu vào giá dịch vụ theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ của từng lĩnh vực sự nghiệp công theo qui định; thực hiện giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước theo lộ trình quy định của cấp có thẩm quyền. Kinh phí dành được để tăng nguồn đảm bảo chính sách hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tiếp cận các dịch vụ sự nghiệp công, tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương, tăng chi mua sắm sửa chữa và tăng chi đầu tư phát triển, trên cơ sở đó cơ cấu lại các lĩnh vực chi thường xuyên và từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước.

c. Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đầy đủ các quy định về hạch toán, kế toán và quản lý tài chính, có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm và báo cáo quyết toán hàng năm đối với từng nguồn kinh phí theo quy định; gửi cơ quan quản lý cấp trên tổng hợp, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch theo quy định của pháp luật về kế toán và ngân sách nhà nước.

2.2. Tiêu chí, định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề (Đảm bảo không thấp hơn dự toán tỉnh giao)

a. Phân bổ chi sự nghiệp giáo dục⁶:

- Kinh phí tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương: Ưu tiên tính đủ tiền lương tối thiểu 1.490.000 đồng theo biên chế được cấp thẩm quyền giao tại thời điểm và các quy định hiện hành.

- Định mức chi thường xuyên khác ngoài lương được phân bổ theo phương pháp lũy thoái theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, cụ thể:

+ Các đơn vị trường có số biên chế được giao từ 10 biên chế trở xuống được phân bổ với mức 18 triệu đồng/biên chế/năm

+ Các đơn vị trường có số biên chế được giao từ 11 biên chế đến 20 biên chế được phân bổ với mức 17 triệu đồng/biên chế/ năm.

+ Các đơn vị trường có số biên chế được giao từ 21 biên chế đến 30 biên chế được phân bổ với mức 16 triệu đồng/biên chế/ năm.

+ Các đơn vị trường có số biên chế được giao từ 31 biên chế đến 40 biên chế được phân bổ với mức 15 triệu đồng/biên chế/ năm.

+ Các đơn vị trường có số biên chế được giao từ 41 biên chế trở lên được phân bổ với mức 14 triệu đồng/biên chế/ năm.

+ Đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, định mức phân bổ 22 triệu đồng/người/năm

+ Định mức hỗ trợ chi cho hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ với mức **50 triệu đồng/chỉ tiêu/năm** (bao gồm tiền công và chi hoạt động thường xuyên). Riêng trường Mầm non xã Đăk Pék hỗ trợ thêm 50 triệu đồng để đảm bảo một phần tiền lương, tiền công cho 01 Hợp đồng 68 chuyên từ viên chức cấp huyện sang.

- Định mức phân bổ nêu trên đã bao gồm: Chương trình Sức khỏe học đường theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; kinh phí thực hiện phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 theo đề án Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành; thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên hàng năm của đơn vị; kinh phí bảo dưỡng, vận hành bể bơi tại các trường học; chi thường xuyên phục vụ dạy và học, mua sắm thiết bị, công cụ; duy tu, bảo dưỡng thường xuyên tài sản, cơ sở trường học...

- Kinh phí thường xuyên ngân sách còn lại (sau khi giao cho các đơn vị trực thuộc theo cơ chế tự chủ tài chính) thực hiện phân bổ tập trung:

+ Tại phòng Giáo dục và Đào tạo để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn mang tính chất chung cho toàn ngành, bao gồm: Chi hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức các kỳ thi; tăng cường cơ sở vật chất và nhiệm vụ cấp thiết phục vụ dạy và học của ngành giáo dục theo quy định, sửa chữa lớn tài sản; chi hỗ trợ giáo dục cộng đồng, ...

+ Trích tập trung quỹ thi đua, khen thưởng chung của ngành giáo dục - đào tạo và giao cho Phòng Nội vụ theo dõi, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí;

+ Trích tập trung tại ngân sách cấp huyện khoảng từ 2-4% tổng chi sự nghiệp giáo dục để bổ sung cho các nhiệm vụ phát sinh trong năm của ngành giáo dục như:

⁶ Bao gồm Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên

nâng lương thường xuyên, trợ cấp lần đầu, trợ cấp chuyển vùng và các nhiệm vụ chi phát sinh khác.

- Phân bổ theo các tiêu chí bổ sung đảm bảo các chế độ chính sách: Chính sách phát triển giáo dục mầm non; hỗ trợ học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật; chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập; các nhiệm vụ chuyên môn triển khai theo Luật Giáo dục năm 2019, ..., các Đề án, chính sách giáo dục do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành: Thực hiện trên cơ sở định mức, chế độ quy định, khối lượng công việc thực hiện và khả năng cân đối ngân sách.

b. Định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp đào tạo cho Trung tâm Chính trị (Đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên):

- Đảm bảo tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp cho số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

- Định mức chi thường xuyên được phân bổ trên cơ sở số lượng người làm việc do cấp thẩm quyền giao: **22 triệu đồng/người/năm**.

- Định mức hỗ trợ chi cho hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ (nếu có) với mức **70 triệu đồng/chỉ tiêu/năm (bao gồm tiền công và chi hoạt động thường xuyên)**.

Định mức ngân sách nhà nước phân bổ nêu trên đã bao gồm: kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên; nhiệm vụ chi thường xuyên phục vụ dạy và học, mua sắm thiết bị, công cụ; duy tu, bảo dưỡng thường xuyên tài sản phục vụ công tác chuyên môn.

- Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, sửa chữa lớn, trang thiết bị phục vụ đào tạo và giao nhiệm vụ thực hiện các lớp đào tạo, hình thức đào tạo, bồi dưỡng không thường xuyên theo chủ trương cấp thẩm quyền, kinh phí thực hiện các Đề án, chính sách, nhiệm vụ được cấp thẩm quyền phê duyệt theo chuyên đề riêng giao cho Trung tâm thực hiện.: Căn cứ nhu cầu kinh phí theo khối lượng công việc, dự toán kinh phí đơn vị lập, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, khả năng cân đối ngân sách để phân bổ cho phù hợp.

- Chi sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng khác: căn cứ nhu cầu kinh phí theo khối lượng công việc, dự toán kinh phí đơn vị lập, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, khả năng cân đối ngân sách để phân bổ cho phù hợp.

2.3. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi đảm bảo xã hội:

- Thực hiện chế độ, chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ; Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; Kinh phí thực hiện Luật Người cao tuổi (bao gồm chúc thọ, mừng thọ). Kinh phí thực hiện các Đề án, chính sách theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, bao gồm: Kinh phí hỗ trợ, tặng quà Tết các đối tượng, đơn vị, địa phương theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; bố trí vốn ủy thác sang Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay hộ nghèo, hộ chính sách xã hội: Căn cứ nhu cầu kinh phí theo khối lượng công việc, dự toán kinh phí đơn vị lập, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, khả năng cân đối ngân sách để phân bổ cho phù hợp.

- Bố trí kinh phí thực hiện một số chính sách đảm bảo xã hội khác: Chương trình chăm sóc, bảo vệ trẻ em; thực hiện thăm hỏi, động viên các gia đình thuộc diện chính sách vào ngày lễ, tết; kinh phí duy trì thường xuyên hoạt động Nghĩa trang liệt sĩ, Đài tưởng niệm và các nhiệm vụ chi thường xuyên theo các quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt với khả năng cân đối ngân sách để phân bổ cho phù hợp.

2.4. Phân bổ dự toán chi sự nghiệp y tế:

Bố trí kinh phí thực hiện mua bảo hiểm y tế cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ; Kinh phí mua bảo hiểm y tế cho đối tượng Cựu chiến binh, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, người làm nhiệm vụ quốc tế tại Lào và Campuchia, ... theo quy định với khả năng cân đối ngân sách để phân bổ cho phù hợp.

2.5 Phân bổ dự toán chi quốc phòng, an ninh và trật tự ATXH:

- Ngân sách đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được phân cấp cho địa phương theo Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định của Chính phủ về quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, các văn bản quy phạm pháp luật khác và nhiệm vụ được cấp thẩm quyền giao theo khả năng cân đối ngân sách.

- Kinh phí tổ chức đào tạo, diễn tập, huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng, lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ, ... theo phân cấp thuộc nhiệm của ngân sách địa phương.

- Kinh phí bảo vệ cột mốc biên giới, khu vực phòng thủ, trường bắn, thao trường huấn luyện, tuần tra, kiểm soát, đảm bảo an toàn giao thông và trật tự an toàn xã hội, ...: căn cứ nhu cầu kinh phí theo khối lượng công việc, dự toán kinh phí đơn vị lập, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, khả năng cân đối ngân sách huyện.

2.6 Định mức phân bổ dự toán chi các sự nghiệp khác còn lại⁷:

a. Đối với hoạt động bộ máy đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách địa phương hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên của đơn vị gồm:

- Đảm bảo tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp cho số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

- Chi thường xuyên theo định mức được phân bổ trên cơ sở số lượng người làm việc do cấp thẩm quyền giao: **22 triệu đồng/người/năm**.

- Định mức hỗ trợ chi cho hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ (nếu có) với mức **70 triệu đồng/chỉ tiêu/năm** (bao gồm tiền công và chi hoạt động thường xuyên).

- Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: tăng cường cơ sở vật chất: căn cứ nhu cầu kinh phí theo khối lượng công việc, dự toán kinh phí đơn vị lập, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành và theo khả năng cân đối ngân sách.

b. Đối với hoạt động bộ máy đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên:

⁷ Sự nghiệp Văn hóa – thông tin; sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn; sự nghiệp thể dục, thể thao cho Trung tâm Văn hóa – Thể thao – Du lịch và Truyền thông; Bộ máy hoạt động sự nghiệp kinh tế Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

- Đảm bảo tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp cho số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

- Chi thường xuyên theo định mức được phân bổ trên cơ sở số lượng người làm việc do cấp thẩm quyền giao: **22 triệu đồng/người/năm**.

- Định mức hỗ trợ chi cho hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ với mức **70 triệu đồng/chỉ tiêu/năm** (bao gồm tiền công và chi hoạt động thường xuyên).

- Định mức phân bổ này là cơ sở để giao trần dự toán cho đơn vị; ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã cân đối, sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi để thực hiện nhiệm vụ, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công chưa tính đủ chi phí. Ngân sách nhà nước bố trí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ nhà nước giao trong trường hợp chưa có định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá để đặt hàng; hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã cân đối, sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi (*sau khi trừ chi phí*) để thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao. Đồng thời, yêu cầu dành nguồn thu phí, thu sự nghiệp được để lại theo chế độ của đơn vị để thực hiện cải cách tiền lương theo qui định, ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ kinh phí thực hiện cải cách tiền lương tối đa theo tỷ lệ ngân sách hỗ trợ chi thường xuyên.

- Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: tăng cường cơ sở vật chất: căn cứ nhu cầu kinh phí theo khối lượng công việc, dự toán kinh phí đơn vị lập, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành và theo khả năng cân đối ngân sách.

c. Chi hoạt động sự nghiệp: Phân bổ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được cấp thẩm quyền giao, căn cứ nhu cầu kinh phí theo khối lượng công việc, dự toán kinh phí đơn vị lập, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, khả năng cân đối ngân sách để phân bổ cho phù hợp.

2.7 Đối với các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

- Đối với Hội có tính chất đặc thù: Phân bổ kinh phí hoạt động theo tiêu chí, định mức quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (*Đối với các Hội được cấp thẩm quyền giao biên chế, số lượng người làm việc*); bảo đảm kinh phí để thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao; được khuyến khích, tạo điều kiện tham gia thực hiện một số hoạt động quản lý nhà nước, các dịch vụ công; thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội; thực hiện các chương trình, đề tài, dự án.

- Đối với các tổ chức Hội khác được cấp thẩm quyền giao nhiệm vụ: phân bổ kinh phí hoạt động trên cơ sở các nhiệm vụ của nhà nước đã được giao tại Quyết định của cấp thẩm quyền.

2.8. Chi khác ngân sách và quỹ mua sắm, sửa chữa tài sản:

Hàng năm trích khoảng từ 1% đến 2% chi thường xuyên giữ lại tập trung tại ngân sách cấp huyện để phân bổ cho các nhiệm vụ phát sinh trong năm và bố trí cho công tác mua sắm, sửa chữa tài sản khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền.

II. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho ngân sách các xã, thị trấn.

1. Định mức phân bổ cho các đơn vị hành chính cấp xã:

1.1 Đối với cán bộ, công chức cấp xã:

a. Đảm bảo tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp cho số lượng cán bộ, công chức cấp xã được bố trí theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn của cấp có thẩm quyền và quy định hiện hành.

b. Chi thường xuyên theo định mức được phân bổ trên cơ sở số lượng cán bộ, công chức cấp xã được bố trí theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn của cấp có thẩm quyền: **20 triệu đồng/người/năm**.

c. Định mức bổ sung: Hệ số 1,3 áp dụng đối với các xã, thị trấn có dân số trung bình (*năm trước năm dự toán*) từ 4.000 người trở lên và xã Mường Hoong, xã Ngọc Linh.

- Định mức chi thường xuyên đã bao gồm: Các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy: Khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết; đoàn ra, đoàn vào theo nhiệm vụ, kế hoạch (*trừ đoàn ra, đoàn vào theo chủ trương, kế hoạch riêng của cấp thẩm quyền phê duyệt*); đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức, vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; hoạt động của các điểm cầu trực tuyến; các khoản chi hành chính khác phục vụ hoạt động thường xuyên bộ máy các cơ quan.

- Các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hàng năm: Chi nghiệp vụ chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực; chi tập huấn, tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật (*trừ chi tập huấn, tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật do huyện tổ chức*); chi hoạt động kiểm tra, giám sát; chi chỉnh lý, lưu trữ tài liệu thường xuyên hàng năm; công tác tiếp công dân, trực cơ chế “một cửa”, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo, kinh phí hòa giải ở cơ sở, giám sát đầu tư của cộng đồng, kinh phí hoạt động của các Ban chỉ đạo ở cơ sở, kinh phí mua sổ đăng ký gia đình văn hóa, in ấn giấy chứng nhận và kinh phí đảm bảo các hoạt động thường xuyên khác của bộ máy. Kinh phí bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa thường xuyên các công trình cơ sở hạ tầng, tài sản phục vụ công tác chuyên môn; sửa chữa nhỏ xe ô tô; kinh phí mua sắm, thay thế trang thiết bị văn phòng phục vụ hoạt động thường xuyên cho các chức danh, phòng làm việc của chức danh, cán bộ, công chức theo tiêu chuẩn, định mức quy định của cấp có thẩm quyền.

- Định mức chi thường xuyên trên chưa bao gồm: Các khoản chi đặc thù mang tính chất chung cho các cơ quan, đơn vị: sửa chữa lớn trụ sở làm việc, xe ô tô; Kinh phí mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc theo Đề án, dự án, Kế hoạch riêng, hoặc chủ trương được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Kinh phí thực hiện Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; Kinh phí triển khai một số nhiệm vụ chính trị của Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội theo chủ trương của cấp thẩm quyền; kinh phí phục vụ tăng cường công tác quản lý lĩnh vực tôn giáo và các chính sách hỗ trợ các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc tôn giáo hoạt động trên địa bàn huyện; kinh phí đoàn ra, đoàn vào theo chủ trương, kế hoạch của huyện được cấp thẩm quyền phê duyệt, kinh phí triển khai mới, gia hạn, cập nhật các phần mềm phục vụ công tác chuyên môn và các nhiệm vụ chi đặc thù khác được cấp thẩm quyền giao.

1.2. Kinh phí phụ cấp người hoạt động không chuyên trách cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: Phân bổ mức khoán theo loại xã (xã loại 1 được khoán quỹ phụ cấp bằng 16,0 lần mức lương cơ sở; xã loại 2 được khoán quỹ phụ cấp bằng 13,7 lần mức lương cơ sở; xã loại 3 được khoán quỹ phụ cấp

bằng 11,4 lần mức lương cơ sở (*Định mức đã bao gồm bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế*).

1.3. Kinh phí phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: Phân bổ theo mức khoán quỹ phụ cấp bằng 3,0 lần mức lương cơ sở để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, tổ dân phố. Riêng đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới được khoán quỹ phụ cấp bằng 5,0 lần mức lương cơ sở (*Định mức đã bao gồm Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế*).

1.4. Hỗ trợ kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; mức khoán kinh phí hoạt động cho mỗi thôn, tổ dân phố:

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Chi hội thuộc các tổ chức Chính trị - xã hội ở thôn, bản, ấp và tương đương thuộc các xã đặc biệt khó khăn, bao gồm: Ban công tác Mặt trận, Chi hội Nông dân, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Cựu chiến binh, Chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh theo mức: 1.500.000 đồng/năm/Chi hội theo Thông tư 49/2012/TT-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2012.

- Hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (*gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh*) là 1.500.000 đồng/xã, phường, thị trấn/năm

- Khoán kinh phí hỗ trợ hoạt động cho mỗi thôn, làng 20.000.000 đồng/thôn, làng/năm. Việc chi kinh phí hỗ trợ trong phạm vi mức khoán này do Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định, không bao gồm chức danh Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận và Thôn đội trưởng.

1.5. Kinh phí chi hoạt động công tác đảng của chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30 tháng 05 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương:

Căn cứ nhu cầu kinh phí theo khối lượng công việc, dự toán kinh phí đơn vị lập, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành và theo khả năng cân đối ngân sách hàng năm để phân bổ đảm bảo các nội dung chi theo quy định, bao gồm: Chi mua báo, tạp chí, tài liệu; Chi tổ chức đại hội Đảng (nếu có); Chi khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên; Chi hỗ trợ đối với chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn và các nội dung chi khác theo quy định (*đã bao gồm phụ cấp trách nhiệm cấp ủy ở cơ sở*). Phụ cấp ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã do ngân sách các xã, thị trấn thực hiện chi trả (*bao gồm cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị khác tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ xã*).

1.6. Kinh phí chi đảm bảo hoạt động của HĐND cấp xã: Căn cứ nhu cầu kinh phí theo khối lượng công việc, dự toán kinh phí đơn vị lập, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành và theo khả năng cân đối ngân sách hàng năm để phân bổ kinh phí đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã:

- Hoạt động phí đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã theo quy định. Hoạt động phí của đại biểu Hội đồng nhân dân xã do ngân sách các xã, thị trấn thực hiện chi trả (*bao gồm cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị khác là đại biểu Hội đồng nhân dân xã*).

- Kinh phí may 02 bộ trang phục (*lễ phục*): 1.500.000 đồng/người/bộ. Một nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân xã, mỗi đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được cấp tiền may 02

bộ trang phục (lễ phục); Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2021-2026 được cân đối phân bổ dự toán để thực hiện vào năm 2022 và năm 2024.

- Định mức phân bổ cho các hoạt động khác còn lại: 50 triệu đồng/xã/năm.

2. Định mức phân bổ các hoạt động đặc thù khác

a. Chi Quốc phòng: Căn nhu cầu kinh phí theo khối lượng công việc, dự toán kinh phí đơn vị lập, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, khả năng cân đối ngân sách để phân bổ cho phù hợp các nội dung chi, gồm: Chi huấn luyện dân quân tự vệ; các khoản phụ cấp huy động dân quân tự vệ; Phụ cấp lực lượng dân quân thường trực, dân quân tự vệ, thôn đội trưởng; và các khoản chi khác về dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã theo quy định của Luật dân quân tự vệ và chi khác cho công tác quốc phòng địa phương; Chi thực hiện việc đăng ký nghĩa vụ quân sự, công tác nghĩa vụ quân sự khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách xã theo quy định của pháp luật; riêng đối với các xã biên giới hàng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách để bố trí hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ đối ngoại.

b. Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội:

- Kinh phí chi tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã, thị trấn và chi khác cho công tác an ninh của cấp xã theo quy định của pháp luật;

- Định mức phân bổ: 50 triệu đồng/xã/năm; các xã biên giới, xã trọng điểm phức tạp về quốc phòng, an ninh 70 triệu đồng/xã/năm. Riêng đối với Thị trấn Đắk Glei và xã Đắk Pék tăng thêm 30 triệu/đơn vị/năm để đảm bảo thực hiện công tác hành lang, vỉa hè trên địa bàn.

c. Định mức phân bổ đối với các lĩnh vực sự nghiệp: Căn cứ nhu cầu kinh phí theo khối lượng công việc, dự toán kinh phí đơn vị lập, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, khả năng cân đối ngân sách để phân bổ cho phù hợp với nhiệm vụ của từng lĩnh vực sự nghiệp.

- Đối với chi nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

+ Căn nhu cầu kinh phí theo khối lượng công việc, dự toán kinh phí đơn vị lập, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, nhiệm vụ chi được phân cấp và khả năng cân đối ngân sách để phân bổ cho phù hợp

+ Định mức phân bổ chung: 150 triệu đồng/xã/năm. Riêng đối với các xã, thị trấn có dân số trung bình (*năm trước năm dự toán*) từ 4.000 người trở lên và tăng thêm 50 triệu đồng/xã/năm

- Đối với sự nghiệp kinh tế.

Căn nhu cầu kinh phí theo khối lượng công việc, dự toán kinh phí đơn vị lập, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, nhiệm vụ chi được phân cấp và khả năng cân đối ngân sách để phân bổ cho phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ như: Duy tu, sửa chữa nhỏ, phát quang đường giao thông; Duy tu sửa chữa, bảo dưỡng các công trình cấp nước sinh hoạt; Sửa chữa cầu treo dân sinh; Vận hành, khai thác các công trình thủy lợi; tổ chức tuần tra, truy quét khai thác khoáng sản trái phép; công tác phòng cháy, chữa cháy rừng và các hoạt động kinh tế khác phát sinh trên địa bàn.

- Sự nghiệp đảm bảo xã hội.

Căn nhu cầu kinh phí theo khối lượng công việc, dự toán kinh phí đơn vị lập, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, nhiệm vụ chi được phân cấp và khả năng cân đối ngân sách để phân bổ cho phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ như: Chế

độ, chính sách đối với cán bộ già yếu nghỉ việc; hỗ trợ thôn làng đón Tết, Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; quản lý, bảo vệ, chăm sóc nghĩa trang nhân dân và các Đài tưởng niệm; điều tra rà soát hộ nghèo và các hoạt động đảm bảo xã hội khác phát sinh trên địa bàn từng xã, thị trấn.

d. Các nhiệm vụ đặc thù khác:

Căn nhu cầu kinh phí theo khối lượng công việc, dự toán kinh phí đơn vị lập, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, nhiệm vụ chi được phân cấp và khả năng cân đối ngân sách để phân bổ cho phù hợp.
